

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 163/2025/HC-ST

Ngày: 29/9/2025

*V/v “Khiếu kiện quyết định hành
chính trong quản lý Nhà nước về
lĩnh vực đất đai”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Ứng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tường Vi

Ông Lê Văn Tư

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Ngọc Thuỳ Dung; Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025; tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 95/2025/TLST-HC ngày 26 tháng 6 năm 2025, về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về lĩnh vực đất đai*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198/2025/QĐXXST-HC ngày 12/9/2025; giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1990. Địa chỉ: số A N, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Hoàng O, sinh năm; 1969. Địa chỉ: số A N, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. SĐT: 0349 504 862.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện B. Địa chỉ: B N, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Người thừa kế quyền, nghĩa vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Lâm Đồng

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Đình P, chức vụ: Phó chủ tịch

(Tất cả các đương sự vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 10/6/2025 của người khởi kiện bà Nguyễn Thị H trình bày:**

Ngày 12/4/2023 vợ chồng bà H là ông Nguyễn Ngọc M và bà Nguyễn Thị H có nhận chuyển nhượng của ông Phùng Quốc H1 diện tích đất 3.188m² thuộc thửa đất số 166 tờ bản đồ số 126 tọa lạc tại thôn D, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 699415 được Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 25/3/2013. Vợ chồng bà H đã được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện B đăng ký biến động sang tên vợ chồng bà H.

Ngày 12/7/2023 bà H được chuyển quyền theo văn bản thỏa thuận chia tài sản chung của vợ chồng theo hồ sơ số H36.22.2.9-230707- 0064/KSGQSH. Nay bà H có nhu cầu chuyển nhượng diện tích đất 3.188m² thuộc thửa đất số 166 tờ bản đồ số 126 tọa lạc tại thôn D, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng thì Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện B làm phiếu trả hồ sơ ngày 07/10/2024 với nội dung: *“Qua kiểm tra, đối chiếu giữa hệ thống bản đồ cũ và bản đồ mới thì diện tích đất 3.188m² thuộc thửa đất số 166 tờ bản đồ số 126 tọa lạc tại thôn D, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng căn cứ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 699415 được Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 25/3/2013 nay thuộc về địa giới hành chính của thành phố B, tỉnh Lâm Đồng nên hồ sơ của bà Nguyễn Thị H tạm thời chưa đủ điều kiện thực hiện việc chuyển quyền sử dụng đất.”*

Do đó, bà H làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án: Huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 699415 đứng tên ông Trịnh Văn H2, bà Trần Thị S được Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 25/3/2013 đối với diện tích đất 3.188m² thuộc thửa đất số 166 tờ bản đồ số 126 tọa lạc tại thôn D, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; đăng ký biến động sang tên ông Phùng Quốc H1 vào ngày 18/8/2022 do chuyển nhượng theo hồ sơ số 16189.CN.2022; đăng ký biến động sang tên ông Nguyễn Ngọc M, bà Nguyễn Thị H vào ngày 12/4/2023 do chuyển nhượng theo hồ sơ số 230320-004.CN; đăng ký biến động sang tên bà Nguyễn Thị H vào ngày 12/7/2023 do chuyển quyền theo văn bản thỏa thuận chia tài sản chung của vợ chồng theo hồ sơ số H36.22.2.9-230707-0064/KSGQSH.

*** Theo người đại diện của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện B (người kế thừa quyền, nghĩa vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B) trình bày:**

Toà án đã nhiều lần ban hành văn bản yêu cầu cung cấp tài liệu cùng văn bản trình bày ý kiến tuy nhiên người bị kiện không có văn bản trình bày ý kiến, chỉ có đơn xin vắng mặt.

Vụ án đã được tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo thủ tục chung; không tiến hành đối thoại được.

Tại phiên tòa, các đương sự vẫn đều vắng mặt và vẫn giữ nguyên nội dung trình bày, yêu cầu như trên. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Đối với người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đã viện dẫn, phân tích các cơ sở pháp lý cho rằng yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng Hành chính chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 158 của Luật tố tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Theo hồ sơ thể hiện, bà Nguyễn Thị H chuyển nhượng thửa đất 166, tờ bản đồ 126 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 699415 cho bà Nguyễn Thị Thanh Ngọc Y, tuy nhiên việc chuyển nhượng chưa thực hiện được, trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 699415 đứng tên ông Trịnh Văn H2, bà Trần Thị S đã đăng ký biến động và đứng tên bà Nguyễn Thị H. Xét thấy bà Nguyễn Thị Thanh Ngọc Y không liên quan trong vụ án khởi kiện hành chính của bà H, do vậy Tòa án không đưa bà Y tham gia là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2] Về đối tượng, thời hiệu khởi kiện, thẩm quyền giải quyết:

Tháng 9 năm 2023, bà Nguyễn Thị H có nhu cầu chuyển nhượng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 699415 đứng tên ông Trịnh Văn H2, bà Trần Thị S được Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 25/3/2013 đối với diện tích đất 3.188m² thuộc thửa đất số 166 tờ bản đồ số 126 tọa lạc tại thôn D, xã L, huyện B, đã đăng ký biến động sang tên bà Nguyễn Thị H thì theo phiếu trả hồ sơ số 1358 PT/TK-BLA ngày 07/10/2024 Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện B trả hồ sơ với lý do là đất của bà H thuộc thành phố B (nay là phường A B).

Do vậy, ngày 10/6/2025, bà Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 699415 đứng tên ông Trịnh Văn H2, bà Trần Thị S được Ủy ban nhân dân huyện B cấp ngày 25/3/2013 đối với diện tích đất 3.188m² thuộc thửa đất số 166 tờ bản đồ số 126 tọa lạc tại thôn D, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; đã đăng ký biến động sang tên bà Nguyễn Thị H.

Căn cứ khoản 2 Điều 3; Điều 30, Điều 32, Điều 116 của Luật tố tụng hành chính, xác định đối tượng khởi kiện là “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về lĩnh vực đất đai*”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng và còn trong thời hiệu khởi kiện.

[3] Về trình tự, thủ tục cấp các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

[3.1] Về trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 699415 do Ủy ban nhân dân huyện B cấp ngày 25/3/2013 đối với diện tích đất 3.188m² thuộc thửa đất số 166 tờ bản đồ số 126 tọa lạc tại thôn D, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng

Ngày 3/8/2011, ông Trịnh Văn H2, bà Trần Thị S1 có đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa 166, thửa 74, thửa 88, thửa 144 tờ bản đồ số 126, thôn D, xã L, huyện B.

Ngày 13/3/2013, Phòng tài nguyên và môi trường huyện B có tờ trình số 858/TTr-TN&MT.

Ngày 25/3/2013, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 1077/QĐ-UBND v/v công nhận quyền sử dụng đất và cấp giấy CNQSD đất cho ông Trịnh Văn H2 và bà Trần Thị S sử dụng đất tại xã L đối với thửa 74, thửa 88, thửa 144, thửa 166, tờ bản đồ số 126, xã L, huyện B.

Ngày 25/3/2013, Ủy ban nhân dân huyện B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 699415 cho ông Trịnh Văn H2, bà Trần Thị S đối với thửa 166, tờ bản đồ 126, thôn D, xã L, huyện B.

Ngày 25/7/2022, ông Trịnh Văn H2, bà Trần Thị S chuyển nhượng thửa đất số 166 nói trên cho ông Phùng Quốc H3 và được cập nhật tại trang tư giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 699415.

Ngày 17/1/2023, vợ chồng ông Phùng Ngọc H4, Hoàng Thị N chuyển nhượng lại cho vợ chồng ông Nguyễn Ngọc M, bà Nguyễn Thị H và được cập nhật tại trang tư giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 699415.

Ngày 7/7/2023, vợ chồng ông M, bà H thoả thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng phân chia quyền sử dụng đất tại thửa 166 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 699415 cho bà H toàn bộ quyền sử dụng đất nêu trên và đã được cập nhật tại trang tư giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này.

[3.3] Theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ và đo đạc thể hiện (BL 47):

Phân diện tích đất bà H đang quản lý sử dụng có tứ cận cụ thể như sau :

Phía Bắc giáp đường bê tông, một phần giáp đất bà H5, phía Đông giáp đường bê tông, phía Tây giáp đất bà H5, phía Nam giáp đất ông H6.

Trên đất bà H đã bán cho bà Y đang quản lý sử dụng nhưng chưa sang nhượng được trên giấy tờ, bà Y trồng toàn bộ cây cà phê Robusta đang trong thời kỳ thu hoạch, mật độ chuẩn. Về ranh giới đất rõ ràng, ổn định không tranh chấp.

Tại buổi đo đạc xem xét thẩm định tại chỗ, bà H đề nghị giữ nguyên kết quả đo đạc của chi nhánh văn phòng Đ ngày 11/3/2025 (BL 06)

Ngày 22/7/2025, Chi nhánh văn phòng Đ có công văn số 875/CN-BLA (BL 49) gửi đến Tòa án có nội dung : “ *Vị trí thửa đất 166 tờ bản đồ 126 hiện nay không thuộc ranh giới quản lý của xã B mà thuộc ranh giới quản lý của phường A B, tỉnh Lâm Đồng (trước đây là phường L, thành phố B) ”.*

Theo phiếu đo đạc chỉnh lý thửa đất của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai khu vực B ngày 11/3/2025 (BL 06) thể hiện phần đất bà H đang đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 699415 thực tế là thửa đất số 213, 214, 1 phần thửa 14 tờ bản đồ 32, 39 (đo đạc 1995) thuộc phường L, thành phố B. Theo bản đồ địa chính đo đạc năm 2023 thì thửa đất số 148, tờ bản đồ số 11, phường L, B.

Theo biên bản làm việc ngày 17/3/2025 (BL 05) “Về việc xác định vị trí thửa đất số 213 + 214 + 1f14 tờ bản đồ số: 32 (D.90.1) và 39 (D.90.III) tại phường L theo trích đo chỉnh lý thửa đất ngày 11/3/2025 của CNVPĐKĐĐ Tp Bảo Lộc” có nội dung thể hiện:

“Kết quả xác minh:

+ Theo dân đạt chỉ ranh giới của bà Nguyễn Thị H, đất hiện trạng đất trồng cây cà phê, địa chỉ tại: Đường H - Phường L - TP B - Lâm Đồng.

+ Bản đồ địa chính năm 1995 bà Nguyễn Thị H hiện tại đang sử dụng và canh tác thuộc thửa số 213 + 214 + 1f 14 tờ bản đồ số: 32 (D.90.1) và 39 (D.90.III), bản đồ đo đạc của Tỉnh Lâm Đồng năm 2023 thửa mới 148, tờ bản đồ 11 thuộc L - Tp B.

+ Đối chiếu hồ sơ địa chính so với hiện trạng:

Vị trí đất GCNQSD Đất nông nghiệp đã cấp cho bà Nguyễn Thị H thuộc một 1 phần thửa 213 + 214 + 1f 14 tờ bản đồ số: 32 (D.90.1) và 39 (D.90.III) Địa chỉ: Đường H - Phường L - TP B - Lâm Đồng.

Tuy nhiên trong quá trình thiết lập thủ tục và được UBND Huyện B cấp 01 GCNQSD Đất số BN 699415 ngày 25/03/2013, thửa đất số 166 tờ bản đồ số 126 của thôn D, xã L, huyện B, Lâm Đồng, diện tích 3188 m²; đất nông nghiệp, tuy nhiên đã thiếu sót chưa kiểm tra, rà soát nên đã cấp nhầm thửa đất cho bà Nguyễn Thị H.”

Như vậy, lời trình bày của các đương sự thống nhất, phù hợp với kết quả đo đạc do Chi nhánh Văn phòng Đ, lời trình bày của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực B và phù hợp với kết quả xem xét thẩm định tại chỗ trong quá trình giải quyết vụ án.

[4] Từ những căn cứ nêu trên, xét việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 699415 đứng tên ông Trịnh Văn H2, bà Trần Thị S được Ủy ban nhân dân huyện B cấp ngày 25/3/2013 đối với diện tích đất 3.188m² thuộc thửa đất số 166 tờ bản đồ số 126 tọa lạc tại thôn D, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; đã đăng ký biến động sang tên bà Nguyễn Thị H chưa đúng trình tự, thủ tục cụ thể là theo phân tích tại mục [3] nêu trên thửa đất của bà H thực tế là thửa 213, 214, một phần thửa 14, tờ bản đồ số 32, 39 (BĐĐC đo đạc năm 1995) thuộc thửa đất số 148, tờ bản đồ 11 (BĐĐC đo đạc năm 2023), thuộc phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (nay là phường A B, tỉnh Lâm Đồng) không phải là thửa 166, tờ bản đồ số 126, tọa lạc tại thôn D, xã L, huyện B như được cấp trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 6994157 nói trên. Như vậy, tại thời điểm cấp giấy chứng nhận, cơ quan có thẩm quyền chưa xem xét để xác định rõ những biến động phát sinh trong quá trình sử dụng; hiện trạng sử dụng về các mặt: mục đích sử dụng, ranh giới sử dụng, tình trạng tranh chấp và một số đặc điểm đặc biệt khác theo quy định tại Theo mục VI.1, phần IV Thông tư 346/1998/TT-TCĐC ngày 16/3/1998 của T về việc hướng dẫn thủ tục đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Do đó, cần áp dụng Điều 152 Luật đất đai năm 2024; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H: huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 699415 đứng tên ông Trịnh Văn H2, bà Trần Thị S được Ủy ban nhân dân huyện B cấp ngày 25/3/2013 đối với diện tích đất

3.188m² thuộc thửa đất số 166 tờ bản đồ số 126 tọa lạc tại thôn D, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; đã đăng ký biến động sang tên bà Nguyễn Thị H

Đối với các giao dịch dân sự về quyền sử dụng đất nếu có tranh chấp do các bên tự thỏa thuận giải quyết; trường hợp không thỏa thuận được thì có quyền khởi kiện vụ án dân sự theo thủ tục chung.

[5] Đối với Quyết định hành chính có liên quan: Từ những phân tích trên cho thấy cần huỷ một phần quyết định Quyết định số 1077/QĐ-UB ngày 25/3/2013 v/v công nhận quyền sử dụng đất và cấp giấy CNQSD đất cho ông Trịnh Văn H2 và bà Trần Thị S sử dụng đất tại xã L đối với thửa đất 166, tờ bản đồ số 126, xã L, huyện B theo quy định của pháp luật.

[7] *Về chi phí tố tụng*: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ hết tổng số tiền 2.960.000 đồng do bà Nguyễn Thị H nộp tạm ứng. Bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu toàn bộ chi phí này và đã quyết toán xong.

[8] *Về án phí*: Do yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H được chấp nhận nên buộc người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của UBND huyện B (*người kế thừa quyền nghĩa vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B*) phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định pháp luật. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 3; Điều 30; Điều 32; Điều 116; Điều 157; khoản 1, 3 Điều 158; Điều 164; Điều 191; điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 348; Điều 206 của Luật tố tụng hành chính; Căn cứ Luật đất đai 1993; Luật đất đai 2003; Luật đất đai 2013; Luật đất đai 2024; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

+ Huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 699415 đứng tên ông Trịnh Văn H2, bà Trần Thị S được Ủy ban nhân dân huyện B cấp ngày 25/3/2013 đối với diện tích đất 3.188m² thuộc thửa đất số 166 tờ bản đồ số 126 tọa lạc tại thôn D, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; đã đăng ký biến động sang tên bà Nguyễn Thị H.

Đối với các giao dịch dân sự về quyền sử dụng đất nếu có tranh chấp do các bên tự thỏa thuận giải quyết; trường hợp không thỏa thuận được thì có quyền khởi kiện vụ án dân sự theo thủ tục chung.

2. Về chi phí tố tụng: Buộc bà Nguyễn Thị H phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ với tổng số tiền là 2.960.000 đồng. Bà Nguyễn Thị H đã nộp đủ và được quyết toán xong.

3. Về án phí: Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân xã B phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009785 ngày 26/6/2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết), để yêu cầu Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Cục THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Đương sự;
- Lưu án văn, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Nguyễn Anh Ứng